TỔNG CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KCN **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2023/CV-SDN V/v: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu Sơn Đồng Nai	*Đồng Nai, ngày 05 tháng 08 năm 2023*

Kính gửi: **Vụ Quản lý chào bán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai (SDN) xin gửi tới Quý Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) lời chào trân trọng nhất.

Căn cứ Công văn số 3689/UBCK-QLCB của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/06/2023 về hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Công ty xin giải trình như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31/05/2023 chưa được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 02/NQ-SDN/ĐHĐCĐ2023 ngày 26/04/2023 và chưa được công bố thông tin theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, chưa đáp ứng quy định tại Điều 62 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 155), Công ty xin giải trình:

- Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai đã được báo cáo, thảo luận tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thông qua tại Điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 02/NQ-SDN/ĐHĐCĐ2023 ngày 26/04/2023 với tỷ lệ tán thành là 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- Đồng thời, Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai đã công bố thông tin bổ sung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết trên trang thông tin điện tử của Công ty (website), hệ thống của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (CIMS) và hệ thống của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (IDS) ngày 06/08/2023.

2. Về phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Nghị quyết HĐQT số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31/05/2023 về việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là 1:1 là không chính xác.

- Về phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Nghị quyết HĐQT số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31/05/2023 về việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, do sơ suất trong quá trình soạn thảo văn bản nên Công ty xin đính chính nội dung đối với Phương án xử lý cổ phiếu lẻ như sau:

Nội dung trước điều chỉnh *(- Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 26/04/2023 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31/05/2023)*	Nội dung sau điều chỉnh *(- Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 26/04/2023 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31/05/2023)*
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là 1:1 nên sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ khi thực hiện quyền.	**Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ khi thực hiện quyền.

- Các thông tin còn lại tại tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 26/04/2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31/05/2023 không thay đổi.

3. Về tài liệu báo cáo phát hành: Báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 34/2023/CV-SDN ngày 31/05/2023 của Công ty còn một số nội dung chưa phù hợp với Mẫu số 16 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155, cụ thể Mục VII.7 – Hồ sơ kèm theo nêu Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là không chính xác.

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai xin bổ sung Báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 47/2023/CV-SDN ngày 05/08/2023 theo đúng quy định tại Nghị định 155.

4. Tài liệu đính kèm

Công ty xin gửi kèm Quý Ủy ban một số tài liệu như sau:

- Công văn 46/2023/CV-SDN ngày 05/08/2023 đính chính Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 26/04/2023 và Nghị quyết HĐQT số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31/05/2023 của CTCP Sơn Đồng Nai.

- Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 26/04/2023 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã đính chính nội dung;

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 31/05/2023 về việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của chủ sở hữu đã đính chính nội dung;

- Báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 47/2023/CV-SDN ngày 05/08/2023.

- Công văn số 3770/UBCK-PTTT ngày 16/06/2023 về hồ sơ thông báo SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

Trên đây là toàn bộ giải trình của Công ty về hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai. Kính mong UBCKNN xem xét và chấp thuận.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VT.*

CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: **02**/NQ-SDN/ĐHCĐ2023	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600451024, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 11 tháng 04 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai đã được Đại hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021.

- Căn cứ nội dung Biên bản số: 01/BBH-SDN/ĐHCĐ2023, cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2023 vào lúc 08^{h}30 ngày 26/04/2023, tại Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai. Với 24 Cổ đông tham dự trên tổng số 283 Cổ đông của Công ty, đại diện cho: 1.317.271 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 86,76% trên tổng số: 1.518.218 cổ phần có quyền biểu quyết. Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

<u>ĐIỀU 1</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kết quả SXKD năm 2022.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2022	KẾT QUẢ 2021	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	370.534	438.330	473.912	118	92
2	Tổng doanh thu	Triệu	125.000	139.845	122.320	112	114
3	Sản lượng	Tấn	14.150	15.058	15.252	106	99
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Triệu	7.000	15.726	13.028	225	121
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.000	10.898	8.535	121	128
6	Tiền lương thu nhập b/q	Triệu	10,04	12,20	12,20	121	100

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

<u>ĐIỀU 2</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023.

- Giá trị tổng sản lượng : 377.683 triệu đồng
- Doanh thu : 132.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.350 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 11,319 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/giá trị mệnh giá.
- Tổng sản lượng : 14.170 tấn
- Vốn điều lệ : 30.364.360.000 đồng

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung.

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2022.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

ĐIỀU 6. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và chi trả cổ tức năm 2022.

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022 là 35%/giá trị mệnh giá. Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 8%/giá trị mệnh giá, chi bổ sung thêm 27%/giá trị mệnh giá.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2022.

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**15.182.180.000**
II	**Kết quả kinh doanh năm 2022**		
1	Doanh thu thuần		128.756.628.106
2	LN sau thuế để trích qũy & chia cổ tức		15.725.636.132
III	**Tổng trích các qũy**		**5.499.459.923**
1	Qũy đầu tư phát triển	15%	2.358.845.420
2	Qũy khen thưởng	8%	1.258.050.891
3	Qũy phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	786.281.806
4	Qũy công tác xã hội-cộng đồng	2%	314.512.722
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	314.512.723
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	157.256.361
7	Thưởng HĐQT & BKS (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	310.000.000

IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích các qũy**		**10.226.176.209**
V	**Lợi nhuận còn lại 2021 chuyển sang**		**10.209.716.985**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại**		**20.435.893.194**
VII	**Cổ tức**	35%	**5.313.763.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023**		**15.122.130.194**

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

<u>ĐIỀU 7:</u> Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành thực hiện các công việc sau đây:

1. Thực hiện các thủ tục liên quan tới việc phát hành cổ phiếu thưởng.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN nhận được báo cáo kết quả phát hành: Vốn điều lệ của Công ty là 30.364.360.000 VND (Ba mươi tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 3.036.436 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

3. Thực hiện các thủ tục để thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan việc tăng vốn điều lệ Công ty.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

<u>ĐIỀU 8</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2023.

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2023 là 15%/giá trị mệnh giá.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2023.

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh**		
1	Lợi nhuận trước thuế		9.187.500.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		7.350.000.000
III	**Tổng trích các Quỹ**	**33%**	**2.425.500.000**
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.102.500.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	588.000.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	367.500.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	147.000.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	3%	220.500.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**		**4.924.500.000**

V	**Lợi nhuận còn lại của năm 2022 chuyển sang**		**15.122.130.194**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại**		**20.046.630.194**
VII	**Cổ tức**	15%	**4.554.654.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024**		**15.491.976.194**

3. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

<u>ĐIỀU 9</u>. Đại hội đồng cổ đông thông qua hủy bỏ ngành, nghề: Xây dựng công trình thủy (mã ngành: 4291) và sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty cho phù hợp thực tế. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành thực hiện các công việc liên quan sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung trên và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%.**

<u>ĐIỀU 10</u>. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận danh sách 3 Công ty kiểm toán đã được giới thiệu để xem xét ký hợp đồng thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và ủy quyền cho Hội Đồng quản trị lựa chọn ra 1 Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

<u>ĐIỀU 11</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Người quản trị Công ty, người Công bố thông tin về hiệu quả XSKD năm 2022.

1. Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin:

- Hội Đồng Quản trị	419.964.000
- Ban Kiểm soát	159.984.000
- Người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin	53.326.000
Tổng	**633.274.000**

2. Tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin là 5%/LNTT vượt so kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Kế hoạch LNTT 2022	:	8.750.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2022	:	19.801.352.288 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH	:	11.051.352.288 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH	:	310.000.000 đồng

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

<u>ĐIỀU 12</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2023.

1. Hội Đồng quản trị :

+ Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT : 6.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng
+ Người phụ trách QTCT : 2.000.000 đồng/tháng

2. Ban kiểm soát và Người công bố thông tin:

+ Trưởng Ban Kiểm soát : 6.000.000đ/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
+ Người công bố thông tin : 2.500.000 đồng/tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng bắt đầu từ tháng 01/2023 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

3. Tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm 2023.

Để động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

<u>ĐIỀU 13:</u> Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết và giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%**

TM. BAN TỔ CHỨC
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
M.S.D.N: 3600451024
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KCN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI	Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
========	--------o0o--------
Số: **01**/BBH-SDN/ĐHCĐ2023	

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

==========

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Địa chỉ: Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600451024, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 11 tháng 04 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai đã được Đại hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021
- Hôm nay, vào lúc 8^{h}30 ngày 26 tháng 04 năm 2023, tại Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, địa chỉ đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai đã tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. THÔNG QUA NGHI THỨC ĐẠI HỘI:

1 Khai mạc: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

2 Giới thiệu thành phần tham dự:

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Cổ đông Công ty (Có danh sách ký xác nhận tham dự kèm theo).

3 Báo cáo danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.518.218 cổ phần.
- Tổng số Cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 22/03/2023: 283 Cổ đông.
- Tổng số Cổ đông đã gửi mời tham dự: 283 Cổ đông, đại diện cho 1.518.218 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số Cổ đông đăng ký tham dự: 24 Cổ đông đại diện cho 1.317.271 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 86,76% trên tổng số: 1.518.218 cổ phần.

II. THÔNG QUA DANH SÁCH ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU, QUY CHẾ VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC ĐẠI HỘI.

1. **Thông qua qui chế làm việc của Đại hội :**

- Ông Nguyễn Văn Linh thông qua Quy chế làm việc của Đại hội .

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

2. **Thông qua chương trình làm việc của Đại hội:**

- Ông Nguyễn Phạm Thuyên thông qua Chương trình làm việc của Đại hội .

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

3. **Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch bao gồm:**

- Ông Nguyễn Phạm Thuyên - Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội.

- Ông Nguyễn Đức Nhiễn - P. Chủ tịch HĐQT

- Ông Đào Đình Đề - Thành viên HĐQT

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

4. **Thông qua danh sách Thư ký của Đại hội:**

- Ông Nguyễn Văn Linh

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

5. **Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu của Đại hội:**

- Ông Nguyễn Ngọc Tuyên – Trưởng ban

- Ông Nguyễn Xuân Trường - Ủy viên

- Ông Cao Chu Hiền - Ủy viên

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

III. NHỮNG NỘI DUNG ĐƯỢC BÁO CÁO VÀ ĐƯỢC THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. **Ông Nguyễn Đức Nhiễn – P. Chủ tịch HĐQT.**

- Báo cáo hoạt động SXKD, quản lý điều hành năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Điều hành (Có nội dung Báo cáo kèm theo).

- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2022 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2023 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

2. Ông Nguyễn Phạm Thuyên – Chủ tịch HĐQT.

- Báo cáo Tổng kết hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 (Có nội dung Báo cáo kèm theo)

- Tờ trình hủy bỏ 01 ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

3. Ông Đào Đình Đề – Thành viên HĐQT.

- Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người Quản trị Công ty, Người Công bố thông tin năm 2022 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình mức thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người Quản trị Công ty, Người Công bố thông tin năm 2023 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

4. Bà Huỳnh Thị Thanh Hương – Kế Toán trưởng: Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

5. Bà Bùi Thị Thùy Liên – Thành viên Ban Kiểm soát: Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2022 (Có nội dung Báo cáo kèm theo).

IV. CÁC Ý KIẾN THAM GIA PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI:

1/- Ông Lý Chủ Hưng là người được ủy quyền của cổ đông SHIH KUAN TUNG có số cổ phần sở hữu: 7.700 CP phát biểu ý kiến.

- Về chủ trương phát hành cổ phiếu thưởng: Trên 10 năm Công ty mới có chủ trưởng tăng vốn Điều lệ, trong khi hoạt động SXKD rất tốt, nhưng vốn Điều lệ tăng chậm. Tôi thấy trong Báo cáo tài chính Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận để lại còn nhiều, tôi đề nghị Đại hội tăng vốn Điều lệ 1:2

- Về Sản xuất tại Bắc Ninh: Chúng tôi muốn tìm hiểu về chi nhánh Bắc Ninh, đã đầu tư khi nào, nguồn vốn đầu tư bao nhiêu, tình hình lợi nhuận?

- Trong tình hình khó khăn chung, Ban Điều hành có kế hoạch, mục tiêu cụ thể như thế nào để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023?

- Ngoài Tổng Công ty Sonadezi giữ 30% vốn, còn cổ đông nào nắm giữ trên 10% vốn Điều lệ?

2/- Đoàn Chủ tịch trả lời ý kiến của cổ đông: Đoàn chủ tịch đã trả lời ý kiến của các cổ đông và các cổ đông hoàn toàn nhất trí, không hỏi gì thêm.

V. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA:

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua kết quả Sản xuất Kinh doanh, Quản lý điều hành năm 2022.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2022	KẾT QUẢ 2021	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	370.534	438.330	473.912	118	92
2	Tổng doanh thu	Triệu	125.000	139.845	122.320	112	114
3	Sản lượng	Tấn	14.150	15.058	15.252	106	99
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Triệu	7.000	15.726	13.028	225	121
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.000	10.898	8.535	121	128
6	Tiền lương thu nhập b/q	Triệu	10,04	12,20	12,20	121	100

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SX-KD năm 2023.

- Giá trị tổng sản lượng : 377.683 triệu đồng
- Doanh thu : 132.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.350 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 11,319 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/giá trị mệnh giá.
- Tổng sản lượng : 14.170 tấn
- Vốn điều lệ : 30.364.360.000 đồng.

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội Đồng Quản trị năm 2022 và Phương hướng hoạt động 2023.

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, bao gồm các nội dung sau:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

5. **Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2022.**

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

6. **Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và chi trả cổ tức năm 2022.**

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022 là 35%/giá trị mệnh giá. Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 8%/giá trị mệnh giá, chi bổ sung thêm 27%/giá trị mệnh giá.

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2022.

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**15.182.180.000**
II	**Kết quả kinh doanh năm 2022**		
1	Doanh thu thuần		128.756.628.106
2	LN sau thuế để trích qũy & chia cổ tức		15.725.636.132
III	**Tổng trích các qũy**		**5.499.459.923**
1	Qũy đầu tư phát triển	15%	2.358.845.420
2	Qũy khen thưởng	8%	1.258.050.891
3	Qũy phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	786.281.806
4	Qũy công tác xã hội-cộng đồng	2%	314.512.722
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	314.512.723
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	157.256.361
7	Thưởng HĐQT & BKS (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	310.000.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích các qũy**		**10.226.176.209**
V	**Lợi nhuận còn lại 2021 chuyển sang**		**10.209.716.985**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại**		**20.435.893.194**
VII	**Cổ tức**	35%	**5.313.763.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023**		**15.122.130.194**

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

7. **Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành thực hiện các công việc sau đây:**

- Thực hiện các thủ tục liên quan tới việc phát hành cổ phiếu thưởng.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN nhận được báo cáo kết quả phát hành: Vốn điều lệ của Công ty là 30.364.360.000 VND (Ba mươi tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 3.036.436 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan việc tăng vốn điều lệ Công ty.

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

8. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2023.

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2023 là 15%/giá trị mệnh giá.

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2023.

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh**		
1	Lợi nhuận trước thuế		9.187.500.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		7.350.000.000
III	**Tổng trích các Quỹ**	**33%**	**2.425.500.000**
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.102.500.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	588.000.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	367.500.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	147.000.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	3%	220.500.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**		**4.924.500.000**
V	**Lợi nhuận còn lại của năm 2022 chuyển sang**		**15.122.130.194**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại**		**20.046.630.194**
VII	**Cổ tức**	15%	**4.554.654.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024**		**15.491.976.194**

- Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Người phụ trách quản trị Công ty, người Công bố thông tin 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

9. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy bỏ ngành, nghề kinh doanh: Xây dựng công trình thủy (mã ngành: 4291) và sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty cho phù hợp thực tế. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành thực hiện các công việc liên quan sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung trên và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

10. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận danh sách 3 Công ty kiểm toán đã được giới thiệu để xem xét ký hợp đồng thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty và ủy quyền cho Hội Đồng quản trị lựa chọn ra 1 Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

11. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội Đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người Công bố thông tin về hiệu quả XSKD năm 2022.

- Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin:

- Hội Đồng Quản trị	419.964.000
- Ban Kiểm soát	159.984.000
- Người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin	53.326.000
Tổng	**633.274.000**

- Tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin là 5%/LNTT vượt so kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Kế hoạch LNTT 2022 : 8.750.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2022 : 19.801.352.288 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH : 11.051.352.288 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 310.000.000 đồng

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

12. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2023.

- Hội Đồng quản trị :
  + Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng
  + P. Chủ tịch HĐQT : 6.500.000 đồng/tháng
  + Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng
  + Người phụ trách QTCT : 2.000.000 đồng/tháng

- Ban kiểm soát và Người công bố thông tin:
  + Trưởng Ban Kiểm soát : 6.000.000đ/tháng
  + Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
  + Người công bố thông tin : 2.500.000 đồng/tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng bắt đầu từ tháng 01/2023 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

- Tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm 2023.

Để động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Đại Hội Đồng Cổ đông nhất trí thông qua toàn bộ nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

+ Số cổ phần tán thành : 1.317.271 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

VIII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội thành công tốt đẹp và bế mạc vào hồi 11giờ00 phút cùng ngày.

TM. BAN TỔ CHỨC	**TM. BAN THƯ KÝ**
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TRƯỞNG BAN
Nguyễn Phạm Thuyên	**Nguyễn Văn Linh**

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: **02**/2023/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Đồng Nai, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Chương trình làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

=======

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu lúc 8h30'' ngày 26 tháng 04 năm 2023

Địa điểm tổ chức Đại hội : Trụ sở chính Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai. Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông - Kiểm tra danh sách cổ đông đăng ký tham dự; phát tài liệu họp; phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	- Báo cáo kết quả danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội. - Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	Ban Tổ chức
8h45 - 8h55	- Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. - Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung. - Thông qua chương trình Đại hội.	Đoàn chủ tịch
8h55 - 9h15	- Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Điều hành. - Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị.	Đoàn chủ tịch
9h15- 9h20	- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.	Kế Toán trưởng
9h20 -9h30	- Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2022.	Ban Kiểm soát
9h30-10h00	- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2022. - Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ	Đoàn chủ tịch

	tức năm 2023. - Tờ trình hủy bỏ 01 ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.	
10h00-10h15	- Giải lao (Hội nghị có phục vụ trà, nước)	Ban Tổ chức
10h15-10h25	- Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và người công bố thông tin năm 2022. - Tờ trình thông qua thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và người công bố thông tin năm 2023.	Đoàn chủ tịch
10h25-11h00	- Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội.	Đoàn chủ tịch
11h00 - 11h15	- Thông qua dự thảo Nghị quyết của Đại Hội. - Thông qua Biên bản của Đại hội. - Bế mạc Đại hội.	Thư ký Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: **01**/2023/QC-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

========

I/- MỤC TIÊU.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II/- UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.

- Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được uỷ quyền được uỷ quyền lại cho người thứ ba. Người được ủy quyền lại phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông.

- Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c- Quý Cổ đông có thể tham khảo mẫu ủy quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty: www.dongnaipaint.com.vn.

III/- TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI.

1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề. Chấp hành các qui định của Ban Tổ chức đại hội.

2- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.

4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả điện thoại di động, đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV/- BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc biểu quyết.

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2- Cách biểu quyết.

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

V/- PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI.

1- Nguyên tắc phát biểu.

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- Cách thức phát biểu.

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ toạ đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI/- TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH.

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII/- TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI.

1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII/- TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU.

1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2- Thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

T/M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: **01**/2023/TTr-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư Ký, Ban Kiểm Phiếu biểu quyết

=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021.

- Căn cứ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị Công Ty ngày 5 tháng 4 năm 2023 về việc Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2023.

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

I/- Đoàn Chủ tịch: Có 03 thành viên:

1/- Ông Nguyễn Phạm Thuyên - Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
2/- Ông Nguyễn Đức Nhiễn - P. Chủ Tịch HĐQT- Thành viên
3/- Ông Đào Đình Đề - Ủy viên HĐQT- Thành viên

II/- Thư ký: Có 01 thành viên:

1/- Ông Nguyễn Văn Linh

III/- Ban kiểm phiếu biểu quyết: Có 03 thành viên:

1/- Ông Nguyễn Ngọc Tuyên - Trưởng ban
2/- Ông Nguyễn Xuân Trường - Ủy viên
3/- Ông Cao Chu Hiền - Ủy viên

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
=======

Số: **01**/2023/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022-KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023
====

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1/- Về những mặt thuận lợi.

- Hoạt động của Doanh nghiệp luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty và Tổng Công ty CP Phát triển KCN.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai-DONASA có chất lượng tốt, giá thành cạnh tranh; Công ty đang hợp tác với những Tập đoàn sản xuất sơn hàng đầu thế giới: AkzoNobel (Hà Lan) và PPG (Hoa Kỳ)-Sản phẩm của Công ty nhận được sự tin tưởng của khách hàng, các đối tác.

- Ban Điều hành luôn theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch SXKD của các Phòng, Phân xưởng, tạo niềm tin để toàn thể CB-CNV nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc. Các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ góp phần vào Kết quả SXKD năm 2022.

2/- Về những mặt khó khăn.

- Dịch bệnh kéo dài cộng với chiến tranh giữa Nga-Ukraine diễn biến phức tạp, khó lường nên giá vật tư nguyên liệu đầu vào tăng cao, tỷ giá USD biến động theo chiều hướng bất lợi cho các doanh nghiệp.

- Sản xuất tại khu vực hợp tác thu hẹp sản xuất sơn giàn khoan, tàu biển do Đối tác AkzoNobel cắt giảm sản lượng từ tháng 07/2022. Sản xuất khu vực nội địa đầu ra khó khăn do nhà nước cắt giảm Công trình công, khu vực xây dựng dân dụng của người dân giảm nhiều do giá vật tư tăng cao và khó khăn về kinh tế.

- Công ty đang huy động tài chính để trả tiền thuê đất tại KCN Hố Nai nên rất khó khăn về tài chính. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay chi phí lãi vay tại các ngân hàng tăng cao.

- Sơn Đồng Nai nằm trong diện di dời khỏi KCN Biên Hòa 1, hiện tại tỉnh Đồng Nai chưa có khung pháp lý liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ các doanh nghiệp trong diện di dời nên việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc ảnh hưởng rất lớn.

II/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SXKD NĂM 2022.

1/- Kết quả các chỉ tiêu kinh tế đã đạt được.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2022	KẾT QUẢ 2021	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	370.534	438.330	473.912	118	92
2	Tổng doanh thu	Triệu	125.000	139.845	122.320	112	114
3	Sản lượng	Tấn	14.150	15.058	15.252	106	99
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Triệu	7.000	15.726	13.028	225	121
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.000	10.898	8.535	121	128
6	Tiền lương thu nhập b/q	Triệu	10,04	12,20	12,20	121	100

2/- Kết quả hoạt động đầu tư:

2.1 Đầu tư tài chính: Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu đồng (Tính từ đầu năm 2022).

- Cổ phiếu tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức: 4.200 triệu đồng - 420.000CP

+ Căn cứ nghị quyết số 02/NQ - SDN/ĐHCĐ2022 ngày 28/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông về chuyển nhượng cổ phiếu tại Cty CP Sonadezi Châu Đức và Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch. Ban Điều hành đã bán: 175.000 cổ phiếu/420.000 Cổ phiếu tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức với giá bán trung bình 56.000 đồng/cổ phiếu, số tiền đã thu về là: 9.799.760.000 đồng (Bao gồm thuế và phí).

+ Cổ tức năm 2021 của Cty CP Sonadezi Châu Đức chi trả là 10%, Công ty đã nhận số tiền tương ứng với số cổ phiếu còn lại là 380 triệu đồng trong tháng 9/2022.

- Cổ phiếu tại Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch: 819 triệu đồng - 81.900CP. Cổ tức của Cty CP Đầu Tư Nhơn Trạch năm 2021 chi trả là 0%.

2.2 Đầu tư trong sản xuất: Tổng chi phí đầu tư TSCĐ và máy móc thiết bị năm 2022 là: 68 triệu đồng.

2.3. Tình hình đầu tư thuê đất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 về việc chấp thuận thuê đất tại KCN Hố Nai để xây dựng nhà máy.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với Công ty CP KCN Hố Nai vào ngày 6/6/2022.

+ Diện tích khu đã đất thuê: 15.264,1 m2.

+ Địa chỉ khu đất: Tại KCN Hố Nai, đường số 6 - giai đoạn 2, Khu công nghiệp Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

+ Chi phí thuê đất: 71.551.780.919 đồng (Đã bao gồm 10% VAT-theo tỷ giá ngày 5/12/2022).

+ Thời gian cho thuê: Đến hết ngày 31/5/2065

+ Về tình hình trả tiền thuê đất (tính đến 31/12/2022): Công ty đã thanh toán 49.664.343.703 đồng. Số tiền còn lại phải trả tạm tính 21.887.437.216 đồng.

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT SXKD.

1/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh - Bán hàng.

1.1/- Tổ chức sản xuất.

- Công ty hiện có 4 Phân xưởng sản xuất ở cả miền Bắc và miền Nam-Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chồng ca, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Khách hàng và Đối tác.

- Năm 2022 đạt sản lượng 15.058 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB-CNV tại khu vực sản xuất, trong đó yêu cầu về An toàn sản xuất được đảm bảo; chất lượng sản phẩm ổn định không có khiếu nại lớn.

- Tại các Phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, chồng ca của CB-CNV các Phân xưởng, các Phòng Kỹ thuật cũng là nguyên nhân đóng góp vào thành công trong SXKD năm 2022 của Công ty.

1.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Trước tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn do ảnh hưởng giá nguyên liệu đầu vào tăng cao và các công trình đầu tư xây dựng ngày càng giảm, đội ngũ kinh doanh năng động mở rộng tìm kiếm thị trường và khách hàng mới, thường xuyên phân tích xu hướng người tiêu dùng để xây dựng kế hoạch SXKD cho phù hợp.

- Công ty đã xây dựng triển khai các chương trình khuyến mãi hằng tháng, quý, năm nhằm tăng doanh số, kích cầu tiêu dùng để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Hội đồng Quản trị giao cho.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI - DONASA hiện đang tiêu thụ từ Đà Nẵng đến Cà Mau, với hệ thống phân phối trên 38 Cửa hàng, 56 Đại lý và 54 Doanh nghiệp giao dịch trực tiếp với Công ty.

- Trong hoạt động bán hàng thu tiền: Phòng Kế toán và Kinh doanh tăng cường đôn đốc khách hàng trả nợ. Tỷ lệ nợ phải thu đến cuối năm trên doanh số giảm so cùng kỳ.

2/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh.

2.1/- Công tác Kỹ thuật- Giám sát sản xuất.

- Sản phẩm của Cty trong quá trình sản xuất tiêu thụ được quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Chất lượng sản phẩm phù hợp Qui chuẩn QCVN 16:2019/BXD và tiêu chuẩn JIS K 5663:2003.

- Thực hiện yêu cầu chất lượng sản phẩm theo QCVN 08/BCT của Bộ công thương, Công ty đã tiến hành cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng giới hạn hàm lượng chì có trong sơn theo qui định.

- Công ty luôn chú trọng cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tăng tính cạnh tranh trên thị trường sơn trang trí. Đồng thời đa dạng các sản phẩm khác nhau nhằm gia tăng thị phần.

- Trong năm đã thực hiện việc sắp xếp, cơ cấu lại Phòng Kỹ thuật Đồng Nai thành Phòng Quản Lý Chất Lượng và Phòng Kỹ Thuật-Nghiên Cứu Phát Triển nhằm đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh.

2.2 /- Công tác Kế toán - Thống kê.

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài. Đã kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ mới phát sinh trong quá trình giao dịch.

- Trong xử lý, phân tích số liệu tháng, quý được phản ánh kịp thời từ ngày 02-12 hàng tháng, qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đưa ra các kế hoạch hợp lý.

- Từ kết quả Kiểm toán bán kỳ, cả năm của Cty kiểm toán RSM Việt Nam và hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty.

2.3/- Công tác Cơ Điện – XDCB.

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc, các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Công ty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2022, không để xảy ra sự cố hư hỏng máy móc phải nằm chờ sản xuất.

2.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính- Nhân sự.

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ đã được quan tâm duy trì. Bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thi đua khen thưởng, Đảng – Đoàn.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn, trong năm đã tổ chức cho gần 250 CB-NV và người thân đi nghỉ dưỡng tại Mũi Né. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm…theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài Công ty được quan tâm; Các Đơn thư khiếu nại, thắc mắc về chế độ tiền lương, chính sách lao động không xảy ra – Công ty duy trì được một môi trường lao động, làm việc Hợp tác và Hài hòa.

- Các yêu cầu về An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường, Bảo vệ sức khỏe được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh được an toàn và hiệu quả.

3/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh.

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự lại mỏng nhưng bằng tinh thần trách nhiệm anh em đã biết tự quản lý, chủ động trong tổ chức công việc, phối hợp với nhau trong sản xuất, đặc biệt đã phối hợp rất tốt với đối tác PPG.

- Sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn rất cao đòi hỏi sự tập trung và chính xác trong công việc được đối tác và khách hàng đánh giá cao về chất lượng. Trong năm cũng không xảy ra các sự cố chất lượng từ các khách hàng như HONDA, PIAGIO.

- Đã duy trì tốt những yêu cầu về giữ gìn An ninh trật tự, An toàn-VSLĐ, PCCN, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đứng chân trên địa bàn đã được thực hiện tốt.

4/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ.

- Quan hệ lao động tại Cty hài hòa, dân chủ công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- CB-CNV có việc làm ổn định, tiền lương thu nhập đảm bảo. Các hoạt động văn hóa thể thao, việc tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được duy trì thực hiện.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về: Môi trường làm việc, nghỉ ngơi, phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp...vv được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

5/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách.

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường viên và lực lượng dân quân tự vệ…Các tổ chức, đoàn thể trên luôn nỗ lực hoàn thành chức trách, nhiệm vụ.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội: Chi Bộ đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo.

6/- Công tác An toàn-VSLĐ, PCCN, Bảo vệ sức khỏe, Bảo vệ môi trường.

- Đã phối hợp với cơ quan chức năng để tổ chức các chương trình huấn luyện AT-VSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT. Trong năm đã tổ chức diễn tập và hội thao PCCC tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh.

- Doanh nghiệp đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc, trong năm không để xảy ra bất kỳ vụ tai nạn lao động và không có người lao động bị mắc các bệnh nghề nghiệp.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV - Kết quả khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Trong năm 2022, Doanh nghiệp đã thực hiện Giám sát chất lượng môi trường, Quan trắc môi trường lao động định kỳ tại 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh nhằm cải thiện điều kiện lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

7/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

7.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Trong năm đã phát động 2 đợt thi đua ngắn ngày từ 01/03 - 01/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty, lễ 30/4, 01/5 và chào mừng kỷ niệm 77 năm ngày Quốc khánh (02/09/1945-02/09/2022), 35 năm ngày Thành lập Nhà máy SƠN ĐỒNG NAI (23/10/1987-23/10/2022). Nội dung Thi đua ngoài gắn với Sản xuất Kinh doanh, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về Nội quy Công ty, ATVSLĐ, An toàn hóa chất.

- Hoạt động thi đua trong CB-CNV không hình thức đối phó, thông qua đó đã động viên kịp thời người lao động. Việc tổ chức hàng năm tuần lễ thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SƠN ĐỒNG NAI.

7.2/- Hoạt động tri ân, hướng đến cộng đồng:

- Công ty đã tham gia các chương trình hướng đến cộng đồng: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin Ủng hộ bà con nghèo đón tết; Ủng hộ Hội người mù các huyện trong tỉnh Đồng Nai với số tiền: 44.800.000 đồng.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

I/- MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2023.

1/- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện tiền lương thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: Phát triển vốn Nhà nước, vốn Cổ đông và Hiệu suất cổ tức.

2/- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với hai Tập đoàn AkzoNobel (Hà Lan) và PPG (Hoa Kỳ) để mang lại hiệu quả kinh tế từ quá trình hợp tác.

3/- Rà soát hệ thống máy móc phục vụ cho sản xuất để có định hướng đầu tư hợp lý khi chuẩn bị cho việc di dời nhà máy đi kèm nâng cao năng suất lao động.

4/- Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ Sản xuất Kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông và theo Kế hoạch mà Tổng Công ty Sonadezi giao cho Nhóm người đại diện phần vốn.

II/- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.

1/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện năm 2023.

- Giá trị tổng sản lượng	: 377.683 triệu đồng
- Doanh thu	: 132.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách	: 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế)	: 7.350 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q	: 11,319 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia	: 15%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng	: 14.170 tấn
- Vốn điều lệ	: 30.364.360.000 đồng

2/- Kế hoạch đầu tư năm 2023.

Đầu tư máy móc, thiết bị, XDCB : 2.500 triệu

Trong đó: - Máy móc, thiết bị : 1.800.000.000 đồng

- Xây dựng cơ bản : 700.000.000 đồng

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SXKD.

1/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh:

1.1/- Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của Khách hàng và hai Đối tác, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để có những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sạch sẽ và ngăn nắp để đảm bảo cho sản xuất. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

1.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, trong đó chú trọng củng cố giữ chân khách hàng các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ, chú trọng đến khâu chăm sóc khách hàng.

- Tăng cường phát triển khách hàng mới, có chính sách phù hợp theo từng phân kỳ để hỗ trợ khách hàng mới. Đối với các sản phẩm mới khi tham gia thị trường cần có những chính sách bán hàng phù hợp để kích cầu.

- Kiểm soát đầu vào thực hành tiết kiệm, đặc biệt phải liên tục sàng lọc, lựa chọn ổn định được 3 nhà cung cấp đối với những vật tư chiến lược, không để thiếu vật tư cho sản xuất.

- Đẩy mạnh, duy trì quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI – DONASA trên các nền tảng số, thông qua hệ thống bảng hiệu hiện có, hệ thống Đại lý, Cửa hàng, Công ty.

2/- Những công tác đảm bảo cho SXKD:

2.1/- Công tác Kỹ thuật-Đảm bảo chất lượng:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai. Đưa hoạt động nghiên cứu phát triển đi vào thực chất và chuyên sâu, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới dựa trên dự báo về thị trường, trong đó chú trọng tập trung phát triển các dòng sản phẩm Sơn công nghiệp.

- Đối với hoạt động QC- Giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót- Kiên quyết không để lọt sản phẩm không đạt chất lượng đến khách hàng của Công ty và của 2 Đối tác ANC & PPG VN.

2.2/- Công tác Kế toán -Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch. Phối hợp với Kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát nợ phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực nội địa và hợp tác, trong đó chú ý đến công tác dự báo, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

2.3/- Công tác Cơ điện-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về điện. Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý An Toàn về Điện tại 3 nhà máy- Kiên quyết loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện theo đúng kế hoạch năm, hạn chế sự cố hỏng hóc. Khi có sự cố phải báo cáo kịp thời và đưa ra biện pháp khắc phục, không để các Phân xưởng chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

2.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, chú trọng việc kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Thực hiện tốt chức năng, công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống, văn hóa tinh thần tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...vv.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể làm việc chấp hành tốt.

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, phát triển chiều sâu của Bộ máy quản lý, trong đó có đào tạo tại chỗ, cử đi học nâng cao trình độ.

3/- Hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh.

- Chi nhánh hoạt động xa Công ty, đây là thách thức khó khăn cho cả Công ty và CB-CNV ở Chi nhánh. Yêu cầu đặt ra phải nêu cao tinh thần trách nhiệm chủ động trong công việc của CB- CNV của Chi nhánh.

- Sản phẩm sản xuất cung cấp cho các tập đoàn Đa quốc gia là Honda, Piaggio, Hòa Phát, Vinpast.... Kiểm soát chặt chẽ không để tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng đến với khách hàng.

- Quản lý Nhà máy, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường, không để tai nạn lao động xảy ra.

- Quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương tại Bắc Ninh để mọi hoạt động SX của Nhà máy diễn ra trôi chảy, thuận lợi.

4/- Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động.

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, đặc biệt là phải hài hòa trong quan hệ lao động.

- Chú trọng đến điều kiện làm việc đặc biệt quan tâm đến hoạt động cải thiện và trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường vệ sinh và an toàn.

- Đảm bảo có việc làm ổn định cả năm để ổn định tiền lương thu nhập cho người lao động. Trong đo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo hướng có lợi cho người lao động.

5/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng.

5.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng: Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty CP Phát triển KCN phát động. Hoạt động thi đua tại Cty phải làm chuyển biến trong nhận thức, thành nếp nghĩ của người lao động và mang lại lợi ích kinh tế, tinh thần cho người lao động.

5.2/- Hoạt động hướng đến cộng đồng: Tiếp tục hưởng ứng những hoạt động hướng đến Cộng đồng do Tổng Công ty phát động, đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nạn nhân chất độc da cam và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ khác khi có yêu cầu của xã hội.

IV/- TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1/- Hội đồng Quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo để Ban điều hành thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2/- Ban Điều hành sẽ chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, chịu sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thư Quý vị Đại biểu!

Kính thư Quý vị Cổ đông!

- Để thực hiện tốt Kế hoạch SXKD năm 2023, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông, tập thể CB-CNV. Tinh thần trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công ty, sự hỗ trợ của Tổng Công ty CP Phát triển KCN.

- Hội Đồng Quản Trị - Ban Điều hành và toàn thể CB-CNV Công ty CP Sơn Đồng Nai sẽ nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD năm 2023.

- Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI - TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: **02**/2023/BC-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022-PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

=========

I/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022.

1/- Tổ chức bộ máy của Hội Đồng Quản Trị Công ty:

- Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022, đã tiến hành miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị đối với ông Liu Chien Hùng do có đơn xin từ nhiệm, Đại hội đã bầu bổ sung bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh làm thành viên Hội đồng Quản Trị.

- Hiện tại Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Điều hành và Ban Kiểm soát trong chỉ đạo hoạt động và thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động SX-KD.

- Hội đồng Quản trị Công ty làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, đã duy trì chế độ mỗi quý họp một lần và ban hành các quyết định. Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời chỉ đạo, định hướng mục tiêu SXKD và quyết định các vấn đề quan trọng trong Quản lý điều hành của Công ty.

2/- Kết quả lãnh đạo SXKD năm 2022:

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông-Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2022	KẾT QUẢ 2021	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	370.534	438.330	473.912	118	92
2	Tổng doanh thu	Triệu	125.000	139.845	122.320	112	114
3	Sản lượng	Tấn	14.150	15.058	15.252	106	99
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Triệu	7.000	15.726	13.028	225	121
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.000	10.898	8.535	121	128
6	Tiền lương thu nhập b/q	Triệu	10,04	12,20	12,20	121	100

3/- Những Quyết nghị và Quyết định của Hội Đồng Quản Trị:

- Kỳ họp thứ nhất, ngày 22 tháng 01 năm 2022, Hội đồng Quản trị quyết định.

+ Thông qua Kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022.

+ Thống nhất chủ trương di dời nhà máy theo kế hoạch giải tỏa KCN Biên Hòa 1 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Thống nhất chủ trương bán cổ phiếu tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch.

+ Thống nhất về nguyên tắc đối với Kế hoạch chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.

- Kỳ họp thứ hai, ngày 05 tháng 04 năm 2022, Hội đồng Quản trị quyết định.

+ Thông qua kết quả SXKD (ước thực hiện) và các mặt công tác khác Quý 1/2022.

+ Hội đồng Quản trị giao Ban Điều hành thực hiện Kế hoạch SXKD và các mặt công tác khác Quý 2/2022.

+ Thông qua thời gian, nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

- Kỳ họp thứ ba, ngày 28 tháng 07 năm 2022, Hội đồng Quản trị quyết định.

+ Thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác 6 tháng đầu năm 2022.

+ Hội đồng Quản trị giao Ban Điều hành thực hiện kế hoạch SXKD và các mặt công tác khác Quý 3 và 6 tháng cuối năm 2022.

+ Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan: Tổng Công ty Sonadezi cung cấp dịch vụ cho thuê đất và hạ tầng KCN Biên Hòa 1, Công ty CP Môi Trường Sonadezi cung cấp dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, Công ty CP dịch vụ Sonadezi cung cấp dịch vụ thu gom nước thải công nghiệp, bùn thải, Công ty CP Cấp nước Đồng Nai cung cấp nguồn nước sạch.

+ Thông qua Chương trình khuyến mại du lịch và Hội nghị khách hàng năm 2022. Tổng chi phí dự kiến: 1.500.000.000 đồng. (Một tỉ năm trăm triệu đồng). Mức doanh số kỳ vọng: 33.100.000.000 đồng (Ba mươi ba tỉ một trăm triệu đồng). Địa điểm tổ chức tại Đà Nẵng và Phú Quốc.

- Kỳ họp thứ tư, ngày 25 tháng 10 năm 2022, Hội đồng Quản trị quyết định.

+ Thông qua Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022.

+ Hội đồng Quản trị giao Ban Điều hành thực hiện Kế hoạch SXKD và các mặt công tác khác của Quý 4/2022.

+ Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với tổ chức có liên quan: Công ty TNHH Phương Đông để cung cấp sơn, bột trét, Công ty TNHH Thiên Nhất Thiên để thuê nhà xưởng tại Chi nhánh Bắc Ninh-các tổ chức có liên quan tới người nội bộ Cty.

+ Thông qua việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Linh giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty.

+ Thông qua Quy chế về Công bố thông tin và Quy chế Quản lý nợ.

+ Thông qua việc sắp xếp, cơ cấu lại Phòng Kỹ thuật Đồng Nai thành Phòng Quản Lý Chất Lượng và Phòng Kỹ Thuật-Nghiên Cứu Phát Triển nhằm đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh.

- Ngoài ra, các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua các nội dung sau dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

+ Ngày 14/4/2022, Hội đồng Quản trị đã thông qua lựa chọn thuê đất và di dời nhà máy về KCN Hố Nai để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 biểu quyết thông qua.

+ Ngày 31/5/2022, Hội đồng Quản trị thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và thông qua nội dung Hợp đồng cho thuê lại đất, giao cho Ban Điều hành thực hiện ký Hợp đồng với Công ty CP Khu Công nghiệp Hố Nai theo quy định của pháp luật.

4/- Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:

- Trong năm 2022, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2021 cho Cổ đông với tỉ lệ 30%/giá trị mệnh giá, với số tiền: 4.554.654.000 đồng.

- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2022, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi trả mức cổ tức năm 2022 là 35%/mệnh giá cổ phần.

5/- Thù lao, thu nhập và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao và thưởng	Tổng
1	Nguyễn Phạm Thuyên	CT. HĐQT kiêm P.TGĐ	410.724.000	147.824.000	558.548.000
2	Nguyễn Đức Nhiễn	P.CT HĐQT kiêm TGĐ	505.682.000	127.364.000	633.046.000
3	Đào Đình Đề	TV. HĐQT		107.192.000	107.192.000
4	Liu Chien Hung	TV. HĐQT		53.864.000	53.864.000
5	Trần Trung Kiên	TV. HĐQT		107.192.000	107.192.000
6	Vũ Nguyễn Thị Hạnh	TV. HĐQT		53.328.000	53.328.000

6/- Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Chi tiết tại Phụ lục về giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2022 tại Báo cáo tình hình Quản trị Công ty: 02/2022/BC-SDN ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Công ty CP Sơn Đông Nai.

7/- Hội đồng Quản trị độc lập: Công ty chưa có thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

8/- Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị: Chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

9/- Đánh giá về vai trò chỉ đạo, giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã lãnh đạo ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH giữa CỔ ĐÔNG và NGƯỜI LAO ĐỘNG thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho CỔ ĐÔNG và thu nhập, đi cùng với phúc lợi khác của người LAO ĐỘNG qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Hội đồng Quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban Kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực đúng quy định Pháp luật.

II/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023.

1/- Mục tiêu chung năm 2023.

- Năm 2023 và những năm tiếp theo được đánh giá là rất khó khăn do còn chịu ảnh hưởng của tình hình covid-19 và chiến tranh Nga-Ucraina. Hội đồng Quản trị xác định phát triển tăng tỷ trọng sản xuất sơn nội địa bao gồm sơn dung môi và sơn nước, giảm sự phụ thuộc vào 2 đối tác nước ngoài, trong tình hình sản lượng của 2 đối tác cắt giảm nhiều.

- Tập trung huy động tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho SXKD, đảm bảo tiến độ di dời theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai. Đề ra phương án, kế hoạch xây dựng nhà máy mới tại KCN Hố Nai khi KCN Biên Hòa 1 di dời.

- Tiếp tục thực hiện hợp tác sản xuất với tập đoàn PPG (Hoa Kỳ) và Akzo Nobel (Hà Lan) theo như hợp đồng đã ký kết.

2/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Giá trị tổng sản lượng	: 377.683 triệu đồng
- Doanh thu	: 132.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách	: 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế)	: 7.350 triệu đồng
- Cổ tức	: 15%/mệnh giá
- Tiền lương thu nhập b/q	: 11,319 triệu đồng
- Tổng sản lượng	: 14.170 tấn
- Vốn điều lệ	: 30.364.360.000 đồng.

3/- Tổ chức thực hiện.

- Hội đồng Quản trị Bám vào Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2023 để cụ thể hóa nhiệm vụ SXKD, thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế trong năm theo đúng Pháp luật và Điều lệ Cty.

- Hội đồng Quản trị căn cứ vào tình hình Sản xuất kinh doanh từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Điều hành thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

- Hội đồng Quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III/- KẾT LUẬN.

Kính thưa Quý vị đại biểu.

Kính thưa Quý vị cổ đông.

- Năm 2022 đã qua với vô vàn khó khăn do ảnh hưởng chiến tranh kéo dài và tác động của chính sách zero covid của Trung Quốc...đã tác động đến phát triển kinh tế thế giới cũng như các doanh nghiệp trong nước. Các chỉ số kinh tế đạt được trong năm 2022 của Công ty CP Sơn Đồng Nai đã nói lên nỗ lực chỉ đạo cũng như sự nhiệt tình của các thành viên Hội đồng Quản trị khi thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Với những định hướng cụ thể đã báo cáo ở trên, Hội đồng Quản trị sẽ tăng cường chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: **03**/2023/TTr-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Báo cáo tài chính năm 2022 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2022 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Tổng Giám đốc để được giải trình chi tiết, cặn kẽ.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

RSM

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch
Ông Đào Đình Đề	Thành viên
Ông Liu Chien Hung	Thành viên – miễn nhiệm ngày 27/04/2022
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên – bổ nhiệm ngày 27/04/2022

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Phó Tổng Giám đốc
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

RSM

RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 37/2023/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 02 năm 2023 từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a seperate legal entity in any jurisdiction.

RSM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM
M.S.D.N: 0302361789 - C.T.T.N.H.H - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đặng Thị Hồng Loan **Phó Tổng Giám đốc** Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0425-2023-026-1	**Huỳnh Thị Bích Liễu** **Kiểm toán viên** Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3902-2022-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**56.733.574.102**	**62.482.707.578**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**5.258.989.690**	**12.967.380.648**
1. Tiền	111	4.1	5.258.989.690	3.967.380.648
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**2.450.000.000**	**-**
1. Chứng khoán kinh doanh	121	4.2	2.450.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**19.965.439.176**	**27.031.563.284**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	19.929.869.135	27.147.975.714
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		188.451.225	190.890.694
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	1.995.300.249	1.715.391.138
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2.148.181.433)	(2.022.694.262)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**24.818.980.145**	**22.332.336.616**
1. Hàng tồn kho	141	4.6	24.924.466.122	22.668.299.880
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	4.6	(105.485.977)	(335.963.264)
III. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**4.240.165.091**	**151.427.030**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.240.165.091	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	-	151.427.030
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**49.121.831.498**	**9.885.018.628**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**750.000.000**	**920.200.000**
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	750.000.000	920.200.000
II. Tài sản cố định	**220**		**2.320.742.947**	**3.860.364.082**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	2.320.742.947	3.860.364.082
Nguyên giá	222		32.365.374.917	32.433.341.552
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.044.631.970)	(28.572.977.470)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**819.000.000**	**5.019.000.000**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.2	819.000.000	5.019.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**45.232.088.551**	**85.454.546**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	45.149.403.366	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.12	82.685.185	85.454.546
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**105.855.405.600**	**72.367.726.206**

(Xem trang tiếp theo)

Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**49.419.669.276**	**23.962.357.511**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**48.681.978.726**	**23.244.666.961**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	20.106.130.010	12.989.694.539
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		164.585.174	35.985.883
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	590.184.183	551.947.262
4. Phải trả người lao động	314	4.11	3.100.465.020	5.204.342.356
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	1.870.817.886	372.834.999
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	61.729.830
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	17.910.922.972	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.938.873.481	4.028.132.092
II. Nợ dài hạn	**330**		**737.690.550**	**717.690.550**
1. Phải trả dài hạn khác	337		737.690.550	717.690.550
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**56.435.736.324**	**48.405.368.695**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	4.14	**56.435.736.324**	**48.405.368.695**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.182.180.000	15.182.180.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.299.463.130	16.940.617.710
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.435.893.194	14.764.370.985
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		10.209.716.985	6.294.411.429
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.226.176.209	8.469.959.556
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**105.855.405.600**	**72.367.726.206**

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI - TP. BIÊN HOÀ - ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	142.837.773.727	130.476.611.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	14.081.145.621	11.224.361.837
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		128.756.628.106	119.252.250.003
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	91.018.641.436	84.329.444.498
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.737.986.670	34.922.805.505
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	8.591.355.691	600.718.387
7. Chi phí tài chính	22	5.5	4.191.965.167	2.792.113.141
Trong đó, chi phí lãi vay	23		*766.261.779*	-
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	11.392.845.705	6.848.163.366
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	12.991.146.499	12.537.032.167
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.753.384.990	13.346.215.218
11. Thu nhập khác	31	5.8	2.497.043.033	2.466.789.352
12. Chi phí khác	32	5.9	449.075.735	592.234.237
13. Lợi nhuận khác	40		2.047.967.298	1.874.555.115
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.801.352.288	15.220.770.333
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	4.072.946.795	2.047.823.678
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		2.769.361	144.846.225
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.12	15.725.636.132	13.028.100.430
18. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.14	8.289	6.866

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI - TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		19.801.352.288	15.220.770.333
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.10	1.607.511.135	1.877.531.467
Các khoản dự phòng	03		(104.990.116)	(59.000.000)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(34.627.120)	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.593.092.207)	(586.539.447)
Chi phí lãi vay	06	5.5	766.261.779	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**13.442.415.759**	**16.452.762.353**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.870.671.846	5.281.678.849
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.256.166.242)	(4.344.619.552)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		6.264.458.798	(6.842.336.745)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(45.149.403.366)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(766.261.779)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(3.515.704.039)	(2.075.910.862)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.229.873.114)	(1.349.390.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(31.339.862.137)**	**7.122.184.043**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(67.890.000)	(1.275.123.682)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		36.363.636	-
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		9.799.760.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		506.968.571	586.539.447
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**10.275.202.207**	**(688.584.235)**

(Xem trang tiếp theo)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	33.796.973.888	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(15.886.050.916)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.554.654.000)	(4.554.654.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**13.356.268.972**	**(4.554.654.000)**
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	**50**		**(7.708.390.958)**	**1.878.945.808**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		12.967.380.648	11.088.434.840
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	**70**	4.1	**5.258.989.690**	**12.967.380.648**

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai. Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 17 tháng 04 năm 2020 để thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.182.180.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 175 (31/12/2021: 205).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, bột trét tường.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2022 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Ninh	Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, Bắc Ninh

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của các ngân hàng giao dịch.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban TổngGiám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.4. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm: Giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

Đối với các khoản đầu tư khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi

phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 18 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8. Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến tiền thuê đất trả trước.

Tiền thuê đất trả trước đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian thuê.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo, chi phí khuyến mãi trích trước.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư

Thu nhập từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết).

3.15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

3.18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện

thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.

- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	259.414.662	519.399.570
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.999.575.028	3.447.981.078
Các khoản tương đương tiền	-	9.000.000.000
Cộng	**5.258.989.690**	**12.967.380.648**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND			Tại ngày 01/01/2022 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	2.450.000.000	6.419.000.000	-	-	-	-

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND			Tại ngày 01/01/2022 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác:	-	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	-	-	-	4.200.000.000	28.560.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	819.000.000	(*)	-	819.000.000	-	-
Cộng	**819.000.000**		**-**	**5.019.000.000**		**-**

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch để thuyết minh trong báo cáo tài chính năm do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, phải thu ngắn hạn của khách hàng có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Quyền phải thu ngắn hạn của khách hàng tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.13.

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu người lao động	63.677.745	-	107.853.414	-
Phải thu khác Công ty TNHH PPG Việt Nam	1.566.476.492	-	1.522.715.407	-
Phải thu khác Công ty TNHH Akzo Nobel Việt Nam	360.146.012			
Phải thu khác	5.000.000		84.822.317	
Cộng	**1.995.300.249**	**-**	**1.715.391.138**	**-**
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	750.000.000	-	920.200.000	-

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.215.626.767	67.445.334	2.022.694.262	-

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì công nợ đã tồn đọng nhiều năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND			Tại ngày 01/01/2022 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Cửa hàng Nguyễn Văn San	1.096.000.000	-	Trên 3 năm	1.096.000.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH TM & XD Minh Khôi	367.017.470	-	Trên 3 năm	367.017.470	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	752.609.297	67.445.334	Từ 1 đến 3 năm	559.676.792	-	Trên 3 năm
Cộng	**2.215.626.767**	**67.445.334**		**2.022.694.262**	**-**	

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.984.924.432	(54.506.056)	10.578.598.544	(165.828.922)
Công cụ, dụng cụ	505.310.665	(6.075.328)	601.430.095	(23.652.421)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	491.188.894	-
Thành phẩm	17.433.390.877	(44.904.593)	10.995.820.043	(146.481.921)
Hàng hóa	840.148	-	1.262.304	-
Cộng	**24.924.466.122**	**(105.485.977)**	**22.668.299.880**	**(335.963.264)**

Giá trị hàng tồn kho tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.13.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2022	7.953.820.577	16.694.704.876	7.652.555.554	132.260.545	32.433.341.552
Mua trong năm	-	67.890.000	-	-	67.890.000
Thanh lý trong năm	-	(103.856.635)	(32.000.000)	-	(135.856.635)
Tại ngày 31/12/2022	**7.953.820.577**	**16.658.738.241**	**7.620.555.554**	**132.260.545**	**32.365.374.917**
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2022	7.324.407.890	14.849.135.392	6.267.173.643	132.260.545	28.572.977.470
Khấu hao trong năm	228.877.356	989.907.100	388.726.679	-	1.607.511.135
Giảm do thanh lý	-	(103.856.635)	(32.000.000)	-	(135.856.635)
Tại ngày 31/12/2022	**7.553.285.246**	**15.735.185.857**	**6.623.900.322**	**132.260.545**	**30.044.631.970**
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2022	**629.412.687**	**1.845.569.484**	**1.385.381.911**	**-**	**3.860.364.082**
Tại ngày 31/12/2022	**400.535.331**	**923.552.384**	**996.655.232**		**2.320.742.947**

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 0 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.13.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 24.635.695.873 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Chi phí trả trước dài hạn

Là khoản trả trước chi phí sử dụng hạ tầng tại khu công nghiệp Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với thời hạn thuê từ 06/06/2022 đến 31/05/2065.

4.9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Việt Ấn Thái Bình Dương	2.663.679.600	2.663.679.600	1.087.460.000	1.087.460.000
Phải trả cho các đối tượng khác	17.442.450.410	17.442.450.410	11.902.234.539	11.902.234.539
Cộng	**20.106.130.010**	**20.106.130.010**	**12.989.694.539**	**12.989.694.539**

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	43.075.620	6.176.701.701	6.514.327.849	-	380.701.768
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	405.815.726	4.072.946.795	3.515.704.039	151.427.030	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	141.292.837	644.690.042	674.642.699	-	171.245.494
Thuế môn bài	-		4.000.000	4.000.000	-	-
Cộng	**-**	**590.184.183**	**10.898.338.538**	**10.708.674.587**	**151.427.030**	**551.947.262**

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Phải trả người lao động

Là lương tháng 12 và lương tháng 13 còn phải trả cho người lao động tại ngày 31/12/2022.

4.12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Trích trước chiết khấu bán hàng	61.709.000	95.551.000
Chi phí hội nghị khách hàng phải trả	1.301.000.000	-
Các khoản trích trước khác	508.108.886	277.283.999
Cộng	**1.870.817.886**	**372.834.999**

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	17.910.922.972	17.910.922.972	33.796.973.888	15.886.050.916	-	-

Đây là khoản vay ngắn hạn ngân hàng Công Thương Việt Nam với thời hạn vay không quá 06 tháng, hạn mức tín dụng 30 tỷ, lãi suất theo từng giấy nhận nợ từ 7,5% - 8,2%/năm. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản xuất kinh doanh, được đảm bảo thế chấp bằng các tài sản sau:

- Tài sản cố định hữu hình theo Hợp đồng thế chấp số 01/SĐN/2011/HĐTC ngày 01/06/2011 và 02/SĐN/2010/HĐTC ngày 25/05/2010 – xem thêm Mục 4.7.
- Toàn bộ giá trị hàng tồn kho với mức duy trì tối thiểu 15 tỷ đồng theo Hợp đồng bảo đảm bằng hàng hóa số 03/SĐN/2012/HĐBĐ ngày 20/07/2012 và được sửa đổi bổ sung bằng Văn bản số 03/SĐN/2012/HĐBĐ/SDDBS01 ngày 15/07/2022 – xem thêm Mục 4.6.
- Quyền đối với khoản phải thu đã và/hoặc sẽ hình thành trong tương lai với giá trị tối thiểu 15.000.000.000 VND theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2022/HĐBĐ/NHCT682-KPT-SĐN ngày 15/07/2022 – xem thêm Mục 4.3.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Vốn chủ sở hữu

4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021	15.182.180.000	14.986.402.645	1.518.200.000	10.849.065.429	42.535.848.074
Lãi trong năm trước	-	-	-	13.028.100.430	13.028.100.430
Trích quỹ ĐTPT năm 2021	-	1.954.215.065	-	(1.954.215.065)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021	-	-	-	(2.603.925.809)	(2.603.925.809)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.554.654.000)	(4.554.654.000)
Tại ngày 01/01/2022	**15.182.180.000**	**16.940.617.710**	**1.518.200.000**	**14.764.370.985**	**48.405.368.695**
Lãi trong năm nay	-	-	-	15.725.636.132	15.725.636.132
Trích quỹ ĐTPT năm 2022	-	2.358.845.420	-	(2.358.845.420)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022	-	-	-	(3.140.614.503)	(3.140.614.503)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.554.654.000)	(4.554.654.000)
Tại ngày 31/12/2022	**15.182.180.000**	**19.299.463.130**	**1.518.200.000**	**20.435.893.194**	**56.435.736.324**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Vốn góp của Nhà nước	4.555.440.000	4.555.440.000
Vốn góp của các đối tượng khác	10.626.740.000	10.626.740.000
Cộng	**15.182.180.000**	**15.182.180.000**

4.14.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.518.218	1.518.218

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.14.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	15.725.636.132	13.028.100.430
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.140.614.503)	(2.603.925.809)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	12.585.021.629	10.424.174.621
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.518.218	1.518.218
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	**8.289**	**6.866**

4.15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 23/07/2013	333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng	108.734.588.888	92.094.541.832
Doanh thu gia công	34.103.184.839	38.382.070.008
Cộng	**142.837.773.727**	**130.476.611.840**

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chiết khấu thương mại	12.596.205.592	10.428.578.727
Hàng bán bị trả lại	1.484.940.029	795.783.110
Cộng	**14.081.145.621**	**11.224.361.837**

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn bán hàng	67.961.914.714	58.426.365.239
Giá vốn gia công	23.056.726.722	25.903.079.259
Cộng	**91.018.641.436**	**84.329.444.498**

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	126.968.571	166.539.447
Cổ tức, lợi nhuận được chia	380.000.000	420.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	34.627.120	14.178.940
Doanh thu bán khoản đầu tư tài chính (*)	8.049.760.000	-
Cộng	**8.591.355.691**	**600.718.387**

(*) Trong năm, Công ty đã bán 175.000 cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền vay	766.261.779	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	67.204.824	5.131.368
Chiết khấu thanh toán	3.358.498.564	2.786.981.773
Cộng	**4.191.965.167**	**2.792.113.141**

5.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí vật liệu, bao bì	1.357.365.066	898.003.141
Chi phí khấu hao TSCĐ	143.924.375	261.523.885
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	6.502.966.026	2.803.192.340
Chi phí dịch vụ mua ngoài	495.889.340	520.098.001
Chi phí bằng tiền khác	2.892.700.898	2.365.345.999
Cộng	**11.392.845.705**	**6.848.163.366**

Chi phí bán hàng năm nay tăng hơn 65% so với năm trước chủ yếu là do tăng chi phí xúc tiến thương mại sau đại dịch virus Corona.

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	7.540.842.973	7.967.928.068
Chi phí vật liệu quản lý	601.380.112	382.540.876
Chi phí đồ dùng văn phòng	149.820.394	213.440.422
Chi phí khấu hao TSCĐ	296.503.044	209.273.449
Thuế, phí và lệ phí	154.075.115	132.166.628
Chi phí dịch vụ mua ngoài	575.754.972	786.055.511
Chi phí bằng tiền khác	3.672.769.889	2.845.627.213
Cộng	**12.991.146.499**	**12.537.032.167**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.8. Thu nhập khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	36.363.636	-
Thu nhập từ cho thuê và quản lý kho	1.731.359.448	1.538.846.000
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	477.466.322	568.321.578
Thu nhập khác	251.853.627	359.621.774
Cộng	**2.497.043.033**	**2.466.789.352**

5.9. Chi phí khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Xử lý hao hụt vật tư thiếu	407.313.971	592.234.237
Các khoản khác	41.761.764	-
Cộng	**449.075.735**	**592.234.237**

5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	68.423.271.943	53.917.295.897
Chi phí nhân công	30.877.346.399	33.460.047.159
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.607.511.135	1.877.531.467
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.932.468.205	10.831.591.489
Chi phí khác bằng tiền	6.507.995.742	5.347.893.633
Cộng	**121.348.593.424**	**105.434.359.645**

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	19.801.352.288	15.220.770.333
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.041.118.119	5.102.445.506
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(807.272.728)	(5.695.903.855)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	20.035.197.679	14.627.311.984
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	4.007.039.536	2.925.462.397
Cộng: Truy thu thuế TNDN theo Quyết định 141/QĐ-CTDON ngày 27/01/2022 của Cục thuế	65.907.259	-
Trừ: Thuế TNDN được giảm 30% theo NĐ 92/2021/NĐ-CP ngày 2710/2021 của Chính phủ	-	877.638.719
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**4.072.946.795**	**2.047.823.678**

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không hợp lý, hợp lệ, không hóa đơn, chứng từ; chi phí trích trước...

5.12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Chi phí trả trước VND
Tại ngày 01/01/2021	(230.300.771)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	144.846.225
Tại ngày 01/01/2022	(85.454.546)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	2.769.361
Tại ngày 31/12/2022	**(82.685.185)**

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	33.796.973.888	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	15.886.050.916	-

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại
- Gia công sơn

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	94.653.443.267	80.870.179.995	34.103.184.839	38.382.070.008	128.756.628.106	119.252.250.003
Cộng	**94.653.443.267**	**80.870.179.995**	**34.103.184.839**	**38.382.070.008**	**128.756.628.106**	**119.252.250.003**
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	8.459.384.555	11.014.825.434	4.894.609.911	4.648.099.833	13.353.994.466	15.537.609.972
Thu nhập tài chính					8.591.355.691	600.718.387
Chi phí tài chính					(4.191.965.167)	(2.792.113.141)
Thu nhập khác					2.497.043.033	2.466.789.352
Chi phí khác					(449.075.735)	(592.234.237)
Lợi nhuận trước thuế					19.801.352.288	15.220.770.333
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(4.075.716.156)	(2.192.669.903)
Lợi nhuận sau thuế					**15.725.636.132**	**13.028.100.430**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tài sản của bộ phận	41.462.343.028	41.930.006.046	5.152.034.497	10.677.170.149	46.614.377.525	52.607.176.195
Tài sản không phân bổ					59.241.028.075	19.760.550.011
Tổng tài sản					**105.855.405.600**	**72.367.726.206**

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Nợ phải trả của bộ phận	38.181.638.156	13.087.410.252	-	-	38.181.638.156	13.087.410.252
Nợ phải trả không phân bổ					11.238.031.120	10.874.947.259
Tổng nợ phải trả					**49.419.669.276**	**23.962.357.511**

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí mua sắm tài sản	67.890.000	1.275.123.682	-	-	67.890.000	1.275.123.682
Chi phí khấu hao	1.388.078.856	1.574.464.071	219.432.279	303.067.396	1.607.511.135	1.877.531.467

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1.	Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
2.	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty trong cùng tập đoàn
3.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty trong cùng tập đoàn
4.	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty trong cùng tập đoàn
5.	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty trong cùng tập đoàn
6.	Công ty TNHH Thiên Nhất Thiên	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
7.	Công ty TNHH Phương Đông	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
8.	Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (TGĐ)	Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Mua hàng, nhận dịch vụ:		
Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể	256.535.602	256.792.820
Công ty trong cùng tập đoàn	153.085.853	177.177.375
Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt	3.241.770.401	3.451.155.705
Cộng	**3.651.391.856**	**3.885.125.900**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Nhận cổ tức của Công ty trong cùng tập đoàn	380.000.000	420.000.000

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Trả cổ tức cho cổ đông có ảnh hưởng đáng kể	1.366.632.000	1.366.632.000

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

		Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thù lao và thu nhập:			
Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó TGĐ	588.548.000	533.575.000
Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	633.046.000	604.039.000
Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	53.864.000	78.328.000
Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	53.328.000	-
Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	107.192.000	78.328.000
Trần Trung Kiên	Thành viên HĐQT	107.192.000	78.328.000
Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó TGĐ	440.958.000	444.369.000
Cộng		**1.984.128.000**	**1.816.967.000**
Cổ tức đã trả			
Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó TGĐ	12.000.000	12.000.000
Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	19.800.000	19.800.000
Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	5.100.000	-
Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	448.059.000	448.059.000
Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	244.152.000	244.152.000
		729.111.000	**724.011.000**

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

		Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng Ban Kiểm soát	107.192.000	78.328.000
Bà Bùi Thị Thuỳ Liên	Thành viên	60.296.000	45.364.000
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên	60.296.000	40.664.000
Cộng		**227.784.000**	**164.356.000**

10. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 48 năm, với tiền thuê cố định mỗi năm:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	256.535.602	224.327.126

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Từ 1 năm trở xuống	283.953.928	262.216.599
Trên 1 năm đến 5 năm	686.252.061	686.252.061
Trên 5 năm	2.882.258.656	3.019.509.068
Cộng	**3.852.464.645**	**3.967.977.728**

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2022 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI - TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2023

TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN **CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

A. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023:

I. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022:

Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh năm 2022 đã phản ánh đầy đủ, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị nội bộ của Công ty trong năm 2022.

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 đã phản ánh đúng và đầy đủ hoạt động của HĐQT trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội động cổ đông, chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát đối với Tổng Giám đốc và các công việc khác theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2022, Ban kiểm soát có các đánh giá sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. **Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản suất kinh doanh:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Trđ	125.000	139.845	111,88%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	7.000	15.726	224,65%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	22,26%	48,07%	215,96%
4	Các khoản phải nộp NS	Trđ	9.000	10.898	121,09%

1.1 Tổng doanh thu : 139.845.026.830 đồng

Trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ : 128.756.628.106 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 8.591.355.691 đồng
- Thu nhập khác : 2.497.043.033 đồng

1.2 Tổng chi phí : 120.043.674.542 đồng

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 91.018.641.436 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính : 4.191.965.167 đồng
- Chi phí bán hàng : 11.392.845.705 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 12.991.146.499 đồng
- Chi phí khác : 449.075.735 đồng

1.3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 19.801.352.288 đồng

1.4 Thuế thu nhập doanh nghiệp : 4.072.946.795 đồng

1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : 2.769.361 đồng

1.6 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 15.725.636.132 đồng

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, được thể hiện qua các chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 111,88% và lợi nhuận sau thuế đạt 224,65%. Trong đó, lợi nhuận từ đầu tư hoạt động tài chính mang lại là 8.050 triệu đồng chủ yếu từ việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Sonadezi Châu Đức (SZC).

Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt được là 215,96%, vượt mức 115,96% so với kế hoạch.

Tình hình nộp ngân sách nhà nước tỷ lệ đạt 121,09%, vượt mức 21,09% so với kế hoạch.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty tạm trích các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022, cụ thể như sau: Quỹ đầu tư phát triển là 2.359 triệu đồng, Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.044 triệu đồng, Quỹ xã hội cộng đồng là 314 triệu đồng và Quỹ khen thưởng Ban điều hành là 782 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2022.

2. **Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:**

Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư, mua sắm máy in phun nhiệt độ phân giải cao để phục vụ sản xuất. Việc đầu tư và mua sắm, bàn giao tài sản thực hiện theo đúng kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt.

3. Tình hình đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2022, Công ty mua cổ phần của Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch là 819 triệu đồng và Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 2.450 triệu đồng. Trong năm, Công ty thoái vốn Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 1.750 triệu đồng.

Theo báo cáo tài chính năm 2022, Công ty đã nhận cổ tức được chia từ Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 380 triệu đồng.

II. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022:

1. Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2022:

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**56.733.574.102**	**62.482.707.578**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.258.989.690	12.967.380.648
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	**2.450.000.000**	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	19.965.439.176	27.031.563.284
IV	Hàng tồn kho	140	24.818.980.145	22.332.336.616
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	4.240.165.091	151.427.030
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**49.121.831.498**	**9.885.018.628**
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	750.000.000	920.200.000
II	Tài sản cố định	220	2.320.742.947	3.860.364.082
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	819.000.000	5.019.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	260	45.232.088.551	85.454.546
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**105.855.405.600**	**72.367.726.206**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**49.419.669.276**	**23.962.357.511**
I	Nợ ngắn hạn	310	48.681.978.726	23.244.666.961
II	Nợ dài hạn	330	737.690.550	717.690.550
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**56.435.736.324**	**48.405.368.695**
I	Vốn chủ sở hữu	410	56.435.736.324	48.405.368.695
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15.182.180.000	15.182.180.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	19.299.463.130	16.940.617.710
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	20.435.893.194	14.764.370.985
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*10.209.716.985*	*6.294.411.429*
	LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*10.226.176.209*	*8.469.959.556*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**105.855.405.600**	**72.367.726.206**

2. Đánh giá:

- **Tài sản cố định:** Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư, mua sắm máy in phun nhiệt độ phân giải cao để phục vụ sản xuất với trị giá là 68 triệu đồng và được hình thành tài

sản cố định. Đồng thời, Công ty bán thanh lý xe nâng KOMATSU sử dụng trên 20 năm, đã hư hỏng không cần dùng, nguyên giá là 32 triệu đồng, đã trích khấu hao hết và giá trị thu hồi là 36 triệu đồng; Công ty cũng giảm bộ máy chiết màu - máy trộn đa chiều hero A200, nguyên giá là 48 triệu đồng và máy trộn kẹp lắc đổi chiều sơn màu tự động, nguyên giá là 55 triệu đồng, máy sử dụng lâu năm, kêu to, hệ thống lắc hoạt động không ổn định, trích khấu hao hết.

Tổng nguyên giá TSCĐ, tại ngày 31/12/2022 là 32.365 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2022 là 1.608 triệu đồng, khấu hao luỹ kế là 30.044 triệu đồng và giá trị còn lại là 2.321 triệu đồng.

- **Hàng tồn kho:** tại ngày 31/12/2022, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 24.924 triệu đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 6.985 triệu đồng; kho thành phẩm là 17.433 triệu đồng; kho công cụ, dụng cụ, bán thành phẩm, hàng hóa, là 506 triệu đồng.

Công ty cũng đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm là 105 triệu đồng.

- **Các khoản công nợ:** tại ngày 31/12/2022

Công nợ phải thu:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 19.965 triệu đồng, trong đó:
  - + Phải thu ngắn hạn của khách hàng : 19.930 triệu đồng
  - + Trả trước cho người bán ngắn hạn : 188 triệu đồng
  - + Phải thu khác ngắn hạn : 1.995 triệu đồng
  - + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi : (2.148) triệu đồng
- Các khoản phải thu dài hạn: 750 triệu đồng.

Công nợ phải trả: 49.420 triệu đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 48.682 triệu đồng, chủ yếu Phải trả cho người bán ngắn hạn là 20.106 triệu đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn là 1.871 triệu đồng; Phải trả người lao động là 3.100 triệu đồng; Thuế và các khoản nộp Nhà nước là 590 triệu đồng; Người mua trả tiền trước, Phải trả khác và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 23.015 triệu đồng.
- Nợ dài hạn: 738 triệu đồng

III. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022:

- HĐQT và Ban điều hành đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, trong đó đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021; chi thù lao, thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết; ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2022 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM; ký hợp đồng cho thuê lại đất với Công ty CP KCN Hố Nai; triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Chấp hành nghị quyết ĐHCĐ đã thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền mặt với tỉ lệ 22%/mệnh giá cổ phiếu, Cổ đông của Công ty đã nhận cổ tức vào ngày 29/7/2022. Tỉ lệ cổ tức chia cả năm 2021 là 30%/mệnh giá cổ phiếu.

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, định hướng mục tiêu sản xuất kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

D. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Nhiệm vụ của từng thành viên được thống nhất phân công cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Nhiệm vụ phân công
1	Đặng Lê Bích Phượng - Trưởng ban	- Xem xét, kiểm tra việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty; - Xem xét tính hợp lý các văn bản ban hành trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và công tác tài chính của Công ty; - Kiểm tra việc ghi chép sổ kế toán, kiểm tra sự phù hợp giữa chứng từ, hóa đơn với sổ sách kế toán; - Xem xét, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm; - Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh; - Xem xét, kiểm tra việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật;

STT	Thành viên	Nhiệm vụ phân công
		- Xem xét, kiểm tra báo cáo tài chính theo định kỳ; - Các công việc còn lại khác thuộc nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
2	Trịnh Thị Ngọc Hương - Thành Viên	- Kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và nhà thầu; - Kiểm tra chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương; - Theo dõi tình hình tăng, giảm TSCĐ và CCDC; - Phối hợp kiểm tra báo cáo tài chính theo định kỳ.
3	Bùi Thị Thùy Liên - Thành Viên	- Xem xét, kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng; - Xem xét, kiểm tra các khoản nợ phải thu, phải trả của khách hàng; - Xem xét, kiểm tra tình hình nhập xuất tồn nguyên vật liêu, vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ và thành phẩm, hàng hóa.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2022, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác sau:

+ Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2022, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua Bản dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát V/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

+ Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ về công tác kiểm tra, kiểm soát đối với từng thành viên Ban kiểm soát.

+ Thông qua Bản dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát V/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Thù lao năm 2022:

1.	Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	107.192.000 đồng
2.	Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên BKS	60.296.000 đồng
3.	Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên BKS	60.296.000 đồng

Đ. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty

trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được công bố đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 ngày 30/01/2023 trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

E. KIẾN NGHỊ:

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đẩy nhanh việc thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ phải thu, khó đòi để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý và cân đối dự trữ hàng tồn kho phù hợp với qui trình sản xuất nhằm giảm áp lực về chi phí lãi vay.
- Kiểm soát chặt chẽ công tác thu chi và cân đối dòng tiền giúp Công ty chủ động nắm bắt được tình hình tài chính, cũng như hiệu quả sử dụng nguồn tài chính.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty.

F. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty.
- Phối hợp các Phòng chức năng của Công ty giám sát, kiểm tra về việc thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty CP Sơn Đồng Nai. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Đặng Lê Bích Phượng

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: **04**/2023/TTr-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v : Phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2022

==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**15.182.180.000**
II	**Kết quả kinh doanh năm 2022**		
1	Doanh thu thuần		128.756.628.106
2	LN sau thuế để trích qũy & chia cổ tức		15.725.636.132
III	**Tổng trích các qũy**		**5.499.459.923**
1	Qũy đầu tư phát triển	15%	2.358.845.420
2	Qũy khen thưởng	8%	1.258.050.891
3	Qũy phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	786.281.806
4	Qũy công tác xã hội-cộng đồng	2%	314.512.722
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	314.512.723
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	157.256.361
7	Thưởng HĐQT & BKS (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	310.000.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích các qũy**		**10.226.176.209**
V	**Lợi nhuận còn lại 2021 chuyển sang**		**10.209.716.985**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại**		**20.435.893.194**
VII	**Cổ tức**	35%	**5.313.763.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023**		**15.122.130.194**

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** =======	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ==========
Số: **05**/2023/TTr-HĐQT	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 04 năm 2023*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá cổ phiếu :** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Vốn điều lệ:** 15.182.180.000 đồng
5. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 1.518.218 cổ phiếu, trong đó:

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 1.518.218 cổ phiếu
- **Cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu

6. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.518.218 cổ phiếu *(Bằng chữ: Một triệu năm trăm mười tám nghìn hai trăm mười tám cổ phiếu)*
7. **Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 15.182.180.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)*
8. **Mức vốn điều lệ dự kiến:**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 15.182.180.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 15.182.180.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 30.364.360.000 đồng

9. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10. **Đối tượng phát hành**: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách cổ đông được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định.

11. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 100%.

12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1 : 1. Mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 1 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới.

13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ khi thực hiện quyền.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 119 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, cổ đông A được nhận (119 x 1)/1= 119 cổ phiếu (không phát sinh cổ phiếu lẻ).

14. Nguồn vốn phát hành: Từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty. Giá trị quỹ đầu tư phát triển được xác định tại ngày 31/12/2022 theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

15. Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

16. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến quý III, IV năm 2023.

17. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết cổ phiếu bổ sung: Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

18. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành:

- Điều chỉnh vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty như sau: "Vốn điều lệ của Công ty là 30.364.360.000 VND (Ba mươi tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 3.036.436 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần"

- Thực hiện thủ tục thay đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp như sau: "Vốn điều lệ: 30.364.360.000 đồng. Bằng chữ: Ba mươi tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng. Tổng số cổ phần: 3.036.436 cổ phần"

19. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;

- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

- Điều chỉnh vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành như sau "Vốn điều lệ của Công ty là 30.364.360.000 VND (Ba mươi tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 3.036.436 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần";

- Thực hiện thủ tục thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp liên quan tăng vốn điều lệ sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành như sau "Vốn điều lệ: 30.364.360.000 đồng. Bằng chữ: Ba mươi tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng. Tổng số cổ phần: 3.036.436 cổ phần";

- Thực hiện các thủ tục, công việc để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;

- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: 06/2023/TTr-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v : Phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2023

==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2023.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh**		
1	Lợi nhuận trước thuế		9.187.500.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		7.350.000.000
III	**Tổng trích các Quỹ**	**33%**	**2.425.500.000**
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.102.500.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	588.000.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	367.500.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	147.000.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	3%	220.500.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**		**4.924.500.000**
V	**Lợi nhuận còn lại của năm 2022 chuyển sang**		**15.122.130.194**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại**		**20.046.630.194**
VII	**Cổ tức**	15%	**4.554.654.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024**		**15.491.976.194**

Đề nghị Đại hội Đồng Cổ Đông chi thưởng cho HĐQT và BKS 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: 07/2023/TTr-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 04 năm 2023*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v : Hủy bỏ 01 ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty

=========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021.

1/- Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông hủy bỏ ngành, nghề kinh doanh như sau:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, Công ty đại chúng phải công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đối với cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường chứng khoán.
- Sau khi thực hiện rà soát 13 ngành, nghề kinh doanh của Công ty và theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty đang có 01 ngành, nghề kinh doanh nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận đầu tư, không được quyền sở hữu cổ phiếu của Sơn Đồng Nai, việc này sẽ hạn chế nhà đầu tư nước ngoài mong muốn được đầu tư tài chính vào Sơn Đồng Nai trong tương lai. Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông hủy bỏ ngành, nghề: Xây dựng công trình thủy.

2/- Thực hiện sửa đổi khoản 1 điều 4 Điều lệ Công ty cụ thể: Hủy bỏ bỏ ngành, nghề Xây dựng công trình thủy. Đối với các ngành, nghề khác vẫn được giữ nguyên như hiện nay.

3/- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung trên và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: **08**/2023/TTr-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Hội đồng Quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM.

2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM.

3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN& TƯ VẤN (A&C).

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: 09/2023/TTr-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v : Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2022

========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 4 năm 2021.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cô đông xem xét và thông qua thù lao, tiền thưởng năm 2022 như sau :

1/- Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin.

- Hội đồng Quản trị	419.964.000
- Ban Kiểm soát	159.984.000
- Người phụ trách quản trị Công ty + người công bố thông tin	53.326.000
Tổng	**633.274.000**

2/- Tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin là 5%/LNTT vượt so kế hoạch.

- Kế hoạch LNTT 2022	:	8.750.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2022	:	19.801.352.288 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH	:	11.051.352.288 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH	:	310.000.000 đồng

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: **10**/2023/TTr-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v : Mức thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2023

=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 4 năm 2021.

1. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua thù lao và tiền thưởng năm 2023 như sau :

- Thù lao Hội đồng Quản trị.	
+ Chủ tịch HĐQT	: 7.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT	: 6.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 6.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Ban Kiểm Soát:	
+ Trưởng Ban Kiểm Soát	: 6.000.000đ/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm Soát	: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Người phụ trách QTCT	: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Người CBTT	: 2.500.000 đồng/tháng

(Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2023 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi).

2. Để động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SXKD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện : Giao cho Hội đồng Quản trị xác định mức thù lao, mức thưởng cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, Người công bố thông tin.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN **CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI** ======== Số: **11**/2023/TTr-HĐQT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== *Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Thảo luận và thông qua các nội dung của Đại hội

==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021.

- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2022 của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua các nội dung sau.

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Điều hành.

Nội dung 2: Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị.

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2022.

Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2022.

Nội dung 6: Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Nội dung 7: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2023.

Nội dung 8: Tờ trình hủy bỏ 01 ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty.

Nội dung 9: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Nội dung 10: Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2022.

Nội dung 11: Tờ trình mức thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét vấn đề nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương Đại hội đã thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
Đồng Nai, ngày 26 tháng 04 năm 2023

PHIẾU XÁC NHẬN BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI	
Họ tên cổ đông/người đại diện cổ đông:	Chữ ký cổ đông/người đại diện cổ đông
Mã cổ đông: ..... Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần	

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.			
2	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu.			
3	Thông qua Chương trình của Đại hội.			
4	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, công tác quản lý của Ban Điều hành năm 2022.			
5	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023.			
6	Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2022 và Phương hướng hoạt động 2023.			
7	Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.			
8	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2022.			
9	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2022.			
10	Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.			
11	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2023.			

12	Thông qua Tờ trình hủy bỏ ngành, nghề kinh doanh: Xây dựng công trình thủy và sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty.			
13	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.			
14	Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát, Người Quản trị Công ty, Người Công bố thông tin năm 2022.			
15	Thông qua Tờ trình mức thù lao, tiền thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát, Người Quản trị Công ty, Người Công bố thông tin năm 2023.			

Lưu ý:

- Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn.
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn ⊗ và lựa chọn ô mới.
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã khoanh tròn thì bôi đen ● ô đã khoanh tròn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
Đồng Nai, ngày 26 tháng 04 năm 2023

PHIẾU XÁC NHẬN BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI	
Họ tên cổ đông/người đại diện cổ đông:	Chữ ký cổ đông/người đại diện cổ đông
Mã cổ đông: ..... Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần.	

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
01	Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.			
02	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.			

Lưu ý:

- Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn.
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn ⊗ và lựa chọn ô mới.
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã khoanh tròn thì bôi đen ● ô đã khoanh tròn.